

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm: 1952.

2. Ông **Đỗ Mạnh T**, sinh năm: 1986.

HKTT: Số 4A13, phường Tân M, quận Hoàng M, thành phố Hà N.

Cùng địa chỉ liên hệ: B7 – 42, đường số 22b, KDC 586 (nay là KDC Phú A), khu vực Thạnh T, phường Phú T, quận Cái R, thành phố Cần T. (Có mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 586.

Địa chỉ: Số 02 đường Nguyễn Thiện T, phường 24, quận Bình T, thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Võ Ngọc C.

Địa chỉ chi nhánh tại Cần T: G2 đường Võ Nguyên G, phường Phú T, quận Cái R, thành phố Cần T.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1987. (Giấy ủy quyền ngày 26/5/2022).

HKTT: Số 146C, khóm Bình T 2, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T.

Địa chỉ liên lạc: G2 đường Võ Nguyên G, phường Phú T, quận Cái R, thành phố Cần T. (Có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị K, ông Đỗ Mạnh T và Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 586 thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán nhà số 540/2009/HĐTĐC ngày 03/11/2009, đối với căn nhà và đất có tổng diện tích là 76,48m² (trong đó: phần đất diện tích ngang 4m, dài 19,12m, tổng cộng 76,48m², đất ở đô thị), căn nhà tọa lạc tại B7 – 42, đường số 22b, khu dân cư 586 (nay là khu dân cư Phú A), khu vực Thạnh T, phường Phú T, quận Cái R, thành phố Cần T, tại thời điểm thỏa thuận chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng chưa thế chấp tài sản cho người khác.

- Bà Nguyễn Thị K, ông Đỗ Mạnh T và Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 586 thống nhất thời hạn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở cho bà Nguyễn Thị K, ông Đỗ Mạnh T là đến ngày 30/6/2023.

- Nếu đến ngày 01/7/2023 mà Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 586 vẫn chưa hoàn tất thủ tục và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở thì bà Nguyễn Thị K, ông Đỗ Mạnh T được quyền liên hệ với cơ quan chức năng để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Các lệ phí liên quan đến thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì nguyên đơn tự nguyện chịu.

- Bà Nguyễn Thị K và ông Đỗ Mạnh T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) cho Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 586, ngay khi Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 586 giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở cho bà Nguyễn Thị K và ông Đỗ Mạnh T.

- Về chi phí thẩm định tài sản:

+ Bà Nguyễn Thị K, ông Đỗ Mạnh T và Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 586 thống nhất với chi phí thẩm định là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), mỗi bên tự nguyện chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thẩm định tài sản, bà Nguyễn Thị K và ông Đỗ Mạnh T đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên đã được nhận lại 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền dư của chi phí thẩm định tài sản tại Tòa án nhân dân quận Cái R, thành phố Cần T.

+ Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 586 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị K và ông Đỗ Mạnh T phân nửa chi phí thẩm định với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

- Kể từ ngày, Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 586, bà Nguyễn Thị K và ông Đỗ Mạnh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ trả tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), chuyển số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại phiếu thu số 0008862 ngày 10/01/2023 thành án phí. Không ai phải nộp thêm.

+ Bị đơn phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái R, thành phố Cần T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.CR;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân